TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS - ST
Ngày: 24/5/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Nữ Thanh Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà:*** Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1959
Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Mạc Văn S, sinh năm: 1978
Bà Lê Thị Thiên T, sinh năm: 1973
Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh K(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2022, biên bản lấy lời khai ngày 15/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

Bà và ông Mạc Văn S, bà Lê Thị Thiên T là chỗ quen biết. Do cần tiền để làm ăn nên vào năm 2017 ông Sơn, bà Trinh đã nhiều lần vay tiền của bà về để làm ăn, mỗi lần vay khi thì 20.000.000 đồng, khi thì 30.000.000 đồng, khi vay có lập giấy tờ. Khi làm ăn được thì ông Sơn, bà Trinh đều trả đủ tiền cho bà. Đến ngày 12/12/2019, ông Sơn, bà Trinh đến nhà bà vay tiền về để làm ăn, bà chốt lại các khoản đã vay của năm 2018 và khoản vay mới cộng lại là 140.000.000 đồng. Bà Lê Thị Thiên T viết giấy mượn tiền với số tiền 140.000.000 đồng có chữ ký của ông Sơn, bà Trinh. Các giấy tờ vay trước ngày 12/12/2019, bà đã xé bỏ, chỉ giữ lại tờ giấy mượn ngày 12/12/2019. Để làm tin vợ chồng ông Sơn, bà Trinh có giao cho bà giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI650450 do Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp cho ông Sơn, bà Trinh.

Đến ngày 14/3/2021, ông Mạc Văn S chồng của bà Trinh đến nhà bà vay số tiền 40.000.000 đồng để về mua lưới đi làm biển, ông Sơn nói bà Trinh lúc này đang bị bệnh điều trị ở thành phố Hồ Chí Minh. Ông Sơn có viết cho bà mặt sau của tờ giấy mượn tiền

ngày 12/12/2019 với nội dung "Ngày 14/3/2021, tôi Mạc Văn S có mượn chị Luôn 40.000.000 (bốn chục triệu chẵn)". Ông Mạc Văn S chốt tiền vay của bà tổng cộng là 180.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Khi cho vay hai bên thỏa thuận lãi suất 5.000.000 đồng/tháng. Đến nay ông Sơn, bà Trinh trả cho bà được bao nhiêu tiền lãi bà không nhớ. Năm 2020 bị đơn có trả lãi cho bà nhưng trả không đầy đủ tháng có, tháng không. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng ông Sơn không trả cho bà đồng tiền lãi nào.

Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông Sơn, bà Trinh phải trả cho bà 204.402.000 đồng cụ thể: Nợ gốc: 180.000.000 đồng; Nợ tiền lãi số tiền 140.000.000 đồng từ ngày 13/6/2020 đến ngày khởi kiện là 21 tháng x 0.83%/tháng x 140.000 đồng = 24.402.000 đồng. Nay bà rút yêu cầu đối với việc yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi này.

Tại phiên tòa bà yêu cầu bị đơn trả cho bà 180.000.000 đồng tiền gốc. Thời gian trả như sau: Ngày 24 tháng 10 năm 2022 trả 90.000.000 (Chín mươi triệu đồng); Ngày 24 tháng 3 năm 2023 trả 90.000.000 (Chín mươi triệu đồng).

Về tiền lãi: Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông Sơn, bà Trinh phải trả cho bà tiền lãi của khoản vay 140.000.000 đồng từ ngày 13/6/2020 đến ngày khởi kiện là 21 tháng x 0.83%/tháng x 140.000 đồng = 24.402.000 đồng. Bà rút yêu cầu đối với việc yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi này. Đối với khoản vay 40.000.000 đồng ngày 14/3/2021 bà không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 5 năm 2022 và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Thiên T, ông Mạc Văn S trình bày:

Giữa bà và bà Luôn không có quan hệ gì với nhau. Vào năm 2017 (không nhớ rõ ngày tháng) do cần tiền để nuôi tôm nên vợ chồng ông bà có đến nhà bà Luôn để vay tiền 100.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả, ông bà có viết giấy tay và đưa cho bà Luôn giữ giấy vay này, ông bà không giữ giấy vay. Hai bên thỏa thuận lãi suất mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Để làm tin ông bà có đưa cho bà Luôn giữ giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số do Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp cho vợ chồng bà.

Đối với số tiền vay này hàng tháng ông bà đã đóng tiền lãi đầy đủ cho bà Luôn trong năm 2017. Đến năm 2018 (không nhớ rõ ngày tháng) vợ chồng ông bà có vay bà Luôn 02 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng, tổng cộng 20.000.000 đồng. Do 02 tháng không có khả năng đóng lãi nên bà Luôn cộng 10.000.000 đồng tiền lãi vào số tiền gốc 20.000.000 đồng, tổng là 30.000.000 đồng. Ông bà viết giấy vay bà Luôn số tiền 30.000.000 đồng này và đưa cho bà Luôn giữ.

Từ năm 2017 đến năm 2018 vợ chồng ông bà vay bà Luôn 130.000.000 đồng (Trong đó: Tiền gốc là 120.000.000 đồng, lãi 10.000.000 đồng). Đến năm 2021 (không nhớ rõ ngày tháng), bà Trinh đi chữa bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông Sơn có ra nhà bà Luôn vay thêm 10.000.000 đồng, ông Sơn nói cho bà Trinh biết là có viết giấy vay đưa cho bà Luôn giữ. Tổng cộng vợ chồng ông bà vay bà Luôn 140.000.000 đồng. Đến nay ông bà chưa trả cho bà Luôn đồng tiền gốc nào. Còn tiền lãi ông bà trả đầy đủ từ năm 2017 đến năm 2020. Năm 2021 ông bà trả được 6.000.000 đồng lãi do làm ăn gặp khó khăn và bệnh tật nên ông bà không có khả năng trả.

Tại phiên tòa bị đơn thừa nhận chữ ký tại giấy mượn tiền ngày 12/12/2019, ngày 14/3/2021 do nguyên đơn cung cấp là của bị đơn và hiện nay còn nợ nguyên đơn

180.000.000 đồng nhưng làm ăn gặp khó khăn và bị bệnh nên không có khả năng trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn xin trả dần mỗi tháng 1 triệu đồng đến khi hết nợ.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 180.000.000 đồng tiền nợ gốc; Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lãi đối với số tiền vay 140.000.000 đồng. Nguyên đơn phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa giải quyết buộc bị đơn phải trả lại số tiền đã vay, đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền vay: Căn cứ vào giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp thể hiện ngày 12/12/2019, nguyên đơn cho bị đơn vay 140.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, có chữ ký của bị đơn ông Mạc Văn S, bà Lê Thị Thiên T và mặt sau giấy mượn tiền ngày 12/12/2019 thể hiện ngày 14/3/2021 bị đơn vay của nguyên đơn 40.000.000 đồng có chữ ký của ông Mạc Văn S. Tổng cộng bị đơn vay của nguyên đơn là 180.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 180.000.000 đồng đã vay. Thời gian trả như sau:

Ngày 24 tháng 10 năm 2022 trả 90.000.000 (Chín mươi triệu đồng)

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 trả 90.000.000 (Chín mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa bị đơn thừa nhận chữ ký trên giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp là của bị đơn và chấp nhận trả cho nguyên đơn 180.000.000 đồng.

Xét: Các bên viết giấy vay tiền một cách tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đến thời hạn trả nợ, nguyên đơn đã đòi nợ nhiều lần nhưng bị đơn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn. Căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết số nợ 180.000.000 đồng nhưng không được nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét.

[2.2] Về tiền lãi:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi đối với số tiền vay 140.000.000 đồng từ ngày 13/6/2020 đến ngày khởi kiện (ngày 15/3/2022) là 21 tháng x

0.83%/tháng x 140.000 đồng = 24.402.000 đồng. Ngày 15/4/2022, nguyên đơn rút yêu cầu giải quyết tiền lãi, tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu về việc rút yêu cầu giải quyết tiền lãi này. Việc rút yêu cầu giải quyết tiền lãi của nguyên đơn là tự nguyện nên chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn về tiền lãi đối với số tiền vay 140.000.000 đồng.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi đối với số tiền vay 40.000.000 đồng ngày 14 tháng 3 năm 2021 nên không xét.

[3]. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn giao cho nguyên đơn giữ:

Bị đơn giao cho nguyên đơn giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CI 650450, số vào sổ cấp giấy GCN: CH02216 do Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp ngày 04/8/2017 cho ông Mạc Văn S và bà Lê Thị Thiên T cho bà Trần Thị L để làm tin nhưng nguyên đơn và bị đơn chưa đăng ký giao dịch bảo đảm nên Hợp đồng thế chấp chưa phát sinh, do đó việc bị đơn giao cho nguyên đơn giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này không phải là tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 317, 318 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a, khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ - CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm của chính phủ và Nghị định 11/2012/NĐ - CP ngày 22/02/2012 của chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 163/2006/NĐ - CP ngày 29/12/2006. Do đó nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CI 650450, số vào sổ cấp giấy GCN: CH02216 do Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp ngày 04/8/2017 cho ông Mạc Văn S và bà Lê Thị Thiên T.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn là 4.500.000 đồng. Hoàn lại cho nguyên đơn 2.555.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, Điều 320, Điều 322 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 317, Điều 318, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 167 luật đất đai năm 2013;

- Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ - CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm của chính phủ; Nghị định 11/2012/NĐ - CP ngày 22/02/2012 của chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 163/2006/NĐ - CP ngày 29/12/2006.

- Căn cứ khoản 2, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Mạc Văn S, bà Lê Thị Thiên T phải trả cho bà Trần Thị L 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Thời gian trả như sau:

Ngày 24 tháng 10 năm 2022 trả 90.000.000 (Chín mươi triệu đồng)

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 trả 90.000.000 (Chín mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu bà Trần Thị L về việc yêu cầu ông Mạc Văn S, bà Lê Thị Thiên T trả tiền lãi đối với số tiền vay 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu đồng) từ ngày 13/6/2020 đến ngày khởi kiện (ngày 15/3/2022) là 24.402.000 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm lẻ hai ngàn đồng).

3. Bà Trần Thị L phải trả lại cho ông Mạc Văn S, bà Lê Thị Thiên T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CI 650450, số vào sổ cấp giấy GCN: CH02216 do Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp ngày 04/8/2017 cho ông Mạc Văn S và bà Lê Thị Thiên T.

4. Về án phí: Ông Mạc Văn S, bà Lê Thị Thiên T phải nộp 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trần Thị L 2.555.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006876 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

5. Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 07 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân